

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH PHÚ THỌ
-----o0o-----
Số: 01 /2022/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----
P, ngày 04 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 09/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự đã được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Vợ chồng chị Lê Thị Thu T, Sinh năm 1990 và anh Trần Nam H, sinh năm 1985

Đều có địa chỉ: Khu B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo ủy quyền của anh Trần Nam H là chị Lê Thị Thu T, sinh năm 1990.

- Bị đơn: Chị Dương Thị Thu L – Sinh năm 1972

Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Các bên đương sự thống nhất không tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 08/7/2020 giữa chị Dương Thị Thu L và vợ chồng chị Lê Thị Thu T, anh Trần Nam H và các bên có trách nhiệm đến văn phòng công chứng Hà Phúc Tu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 08/7/2020 giữa chị Dương Thị Thu L và vợ chồng chị Lê Thị Thu T, anh Trần Nam H. Số công chứng: 1788.2020/HĐCN

- Chị Dương Thị Thu L có trách nhiệm trả cho vợ chồng chị Lê Thị Thu T, anh Trần Nam H số tiền gốc là 166.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi sáu triệu đồng) và lãi là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng), tổng cả gốc và lãi là 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng). Thời hạn trả vào ngày 01/6/2022.

- Vợ chồng chị Lê Thị Thu T, anh Trần Nam H có trách nhiệm trả cho chị Dương Thị Thu L 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và

tài sản gắn liền với đất số CQ 718879 do ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 30/7/2019 (Bản chính).

Kể từ ngày chị Lê Thị Thu T, anh Trần Nam H có đơn đề nghị thi hành án cho đến khi thi hành án xong. Chị Dương Thị Thu L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Chị Lê Thị Thu T và anh Trần Nam H xin chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Lê Thị Thu T và anh Trần Nam H đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/ 0001398 ngày 29/3/2022 của Chi cục thi hành án huyện P. Trả cho chị Lê Thị Thu T và anh Trần Nam H 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Chị Dương Thị Thu L xin chịu 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS TP, tỉnh;
- Cơ quan THA;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Cao Thị Đào